

đến 4 tuần lễ. Thông thường từ 1 đến 3 ngày.

18. **Hỏi:** Bệnh lan truyền trong bao nhiêu lâu ở con có bệnh?

Trước khi xuất hiện triệu chứng đến lúc chết. Thường nếu con vật chưa chết thì kéo dài khoảng 3 – 5 ngày. Đó là thời kỳ rất nguy hiểm, làm mầm bệnh bài thải và phát tán ra ngoài cơ thể.

19. **Hỏi:** Triệu chứng của bệnh ra sao?

Gà mắc bệnh sốt cao, chảy nước mắt, lông xù, sưng phù đầu và mắt, da tím tái, chân xuất huyết, nước dãi chảy ra ướt mỏ, mào và yếm. Gà đứng tùm vào một chỗ, mệt mỏi, ít vận động, bỏ ăn. Chỉ vài giờ hoặc một hai ngày sau là chết hàng loạt.

Ngoài ra còn thấy các triệu chứng khác như gà dễ giảm đề hay ngừng đẻ, rối loạn thần kinh, ỉa chảy, co giật...

20. **Hỏi:** Gà bệnh có bệnh tích gì trên cơ thể?

Mỗi loài vật mắc bệnh lại biểu hiện những bệnh tích khác nhau. Bệnh tích bên ngoài thường gặp gồm: mào và yếm (tích) gà sưng to, phù nề quanh mắt. Chỗ da không có lông bị tím tái, chân bị xuất huyết.

Bệnh tích bên trong bao gồm: niêm mạc khí quản phù có dịch thâm xuất. Viêm xoang bụng có sợi fibrin, buồng trứng bị viêm dính. Nội tạng có xuất huyết đốm ở bề mặt niêm mạc. Viêm xuất huyết toàn bộ đường tiêu hoá, đặc biệt rõ ở manh tràng, dạ dày tuyến, túi fabricius. Nói chung bệnh tích của bệnh cúm gà rất giống với bệnh Niucatxon.

Nguồn: Sách 81 câu hỏi đáp về bệnh cúm gà Nhà xuất bản nông nghiệp/2004.

KINH NGHIỆM NUÔI CÁ MÈ VINH TRONG AO Ở ĐBSCL

Chuẩn bị ao nuôi:

Ao nuôi cần tuân thủ qui trình chuẩn bị ao nuôi. Chú ý ngăn chặn phèn vào ao ở thời kỳ đầu ao mới đào và ở những cơn mưa đầu mùa, đồng thời hạn chế tối đa cá tạp, cá dữ vào ao.

Mật độ thả nuôi:

Tùy vào chất lượng ao, nguồn nước cung cấp và khả năng cung cấp thức ăn để quyết định mật độ thả tối thiểu là 3 con/m², tối đa là 8 con/m². Cỡ cá giống, bề ngang là 2 – 2,5 cm, nếu nuôi ghép thêm cá mè hay cá chép thì kích thước chiều dài các loài này là 8 – 10 cm.

Tỷ lệ ghép:

Mè vinh 60%, rô phi, chép, mè mỗi loài 10 – 15%. Nếu ao nuôi có nhiều mùn bã hữu cơ, phân chuồng thì tỷ lệ cá rô phi cần cao hơn. Nếu ao có nhiều rong tảo thì tỷ lệ cá mè cao hơn.

Chọn cá giống:

Cần chọn cá ăn mạnh, bơi lội từng đàn, màu sắc óng mượt, đồng cỡ. Loại bỏ các dị hình, màu tối, gầy ốm, bơi lội lác đác, cỡ quá nhỏ hoặc quá lớn. Nếu có điều kiện cần tìm nguồn gốc cá bố và mẹ, kỹ thuật sinh sản và ương nuôi của cơ sở sản xuất cá giống để có thêm cơ sở xác định con giống. Con giống tốt tập trung ở giữa vụ sinh sản, đầu và cuối vụ sinh sản cho con giống kém.

Thả cá giống ra ao:

Thời điểm thả cá giống tốt nhất là lúc

trời mát. Cho túi chứa cá vào nước ao tạo điều kiện cho cá quen dần với nhiệt độ môi trường nước trong ao, kết hợp sát trùng cá giống bằng kháng sinh (Aureomycin hoặc Oxytetracyclin) nồng độ 10 – 15 phần triệu trong 5 – 10 phút. Sau đó kéo mạnh hai góc đáy túi cho cá ra ao toàn bộ.

Cho cá ăn:

Thức ăn cho cá gồm cám, bắp xay nhỏ, bã đậu, hèm rượu, cá vụn, cua ốc, rau muống, bèo các loại. Thành phần thức ăn thì cám, bắp 70%, cá vụn hay cua ốc 15%, rau xanh 15%. Thức ăn cần được nấu chín, nhồi dẻo tạo dạng viên cho vào sào ăn (sào ăn có kích thước 1 x 1 m, đặt cách mặt nước 0,4 – 0,5 m, tùy theo ao nhỏ hay lớn mà bố trí 2 – 4 điểm cho ăn). Nếu có điều kiện làm chòi cho cá ăn thì tốt hơn. Riêng rau muống, bèo ngoài phần nấu chín trong hỗn hợp thức ăn còn có thể cho ăn tươi rất tốt. Rau muống, bèo cần chặt nhỏ bằng miệng cá nuôi. Cho cá ăn ngày 2 lần vào 8 – 9 giờ sáng và 5 – 6 giờ chiều. Cho ăn rau xanh trước, thức ăn nấu chín sau. Khẩu phần ăn ở 3 tháng đầu là 5 – 8% trọng lượng cá nuôi, các tháng về sau giảm dần đến 2 – 3 % trọng lượng cá. Chú ý kiểm tra thức ăn trên sào để điều chỉnh lượng thức ăn lần sau cho thích hợp, tránh tình trạng thừa, thiếu thức ăn. Kết hợp làm vệ sinh sào ăn và nơi ăn trong ngày.

Chăm sóc:

- Kiểm tra nước: Đảm bảo độ sâu nước ao tối thiểu 1 m, nước có màu xanh nõn chuối, vàng nhẹ phù hợp với cá nuôi; nếu nước có màu tối, xám xịt có nhiều hữu cơ, khí độc sẽ gây hại cho cá nuôi, nước trong veo hoặc có vẩn phèn lớp mặt và tích tụ đáy ao cũng gây hại cho cá. Vào các tháng có nhiệt độ cao, oi bức kéo dài dễ gây hiện tượng cá sốc nhiệt độ, đồng thời

chất hữu cơ phân hủy nhanh, tiêu tốn nhiều dưỡng khí và thải ra ao hồ nhiều loại khí độc. Trong những điều kiện như vậy, ao nuôi cá phải bổ sung định kỳ 5 – 7 ngày/lần, mỗi lần 15 – 20 % lượng nước ao hoặc tháo bỏ 1/3 nước ao và bơm nước mới vào.

- Trong quá trình nuôi cá, nếu thấy bờ ao có hiện tượng nhiều phèn, phải chặn phèn sớm trước những cơn mưa đầu mùa có thể cuốn bờ bón vôi hoặc bón vôi trực tiếp lên mặt bờ từ 10 – 15 kg vôi/100m². Theo dõi diệt cá lóc, cá trê, lươn bằng các dụng cụ thích hợp như câu cắm, câu lươn, hay dùng lá xoan nhét vào hang hốc.

- Kiểm tra tu bổ cống bọng, lấp kín cả nơi rò rỉ, hang hốc.

- Theo dõi tình trạng ăn mồi (mạnh hay yếu), bơi lội (theo đàn hay tách đàn), màu sắc cá (bình thường theo đặc trưng loài hay biến màu da đen) những biểu hiện bất thường cho ta dấu hiệu cá suy yếu, cá chết vài con đến nhiều con trong ngày. Các trường hợp này cần nhờ cán bộ thủy sản xem xét và có hướng dẫn điều trị cụ thể.

Nguồn: Ấn phẩm Thông tin Khoa học và Công nghệ, 2004; Sờ Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp, tr. 44 – 45.

SỬ DỤNG CHẾ PHẨM EM TRONG CHĂN NUÔI

Các loại chế phẩm EM (công nghệ vi sinh EM) đã được ứng dụng nhiều trong nông nghiệp và vệ sinh môi trường, đem lại hiệu quả thiết thực. Nhiều bà con nông dân muốn tìm hiểu kỹ hơn về cách sử dụng chế phẩm EM trong chăn nuôi.

Các loại chế phẩm EM từ chế phẩm gốc EM1, và EM thứ cấp, EM Bokashi B,